2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ ở Việt Nam

1. Chính trị

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam là mô hình nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, được tổ chức và vận hành trên nền tảng pháp luật, nhằm bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân. Đây là mô hình được xây dựng phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và chính trị của Việt Nam trong thời kỳ phát triển và hội nhập.

Thứ nhất, đây là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thể hiện rõ ràng vai trò làm chủ của nhân dân đối với toàn bộ quyền lực nhà nước. Nhân dân không chỉ là chủ thể tối cao về quyền lực mà còn là người thực hiện và kiểm tra quyền lực đó thông qua các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp.

Thứ hai, mọi hoạt động của Nhà nước đều đặt dưới sự quản lý bằng Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm rằng pháp luật là chuẩn mực cao nhất trong việc tổ chức và điều hành xã hội. Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp, đồng thời chịu sự giám sát của nhân dân và các thiết chế kiểm soát quyền lực.

Thứ ba, quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng được phân công rõ ràng giữa ba nhánh: lập pháp, hành pháp và tư pháp, nhằm tạo ra sự phối hợp nhịp nhàng và kiểm soát lẫn nhau, tránh tình trạng lạm quyền hoặc chồng chéo trong quá trình thực thi quyền lực.

Thứ tư, pháp luật đóng vai trò cốt lõi trong quản lý xã hội, trở thành công cụ chính trong điều hành hoạt động của Nhà nước, điều chỉnh hành vi xã hội và bảo vệ quyền lợi chính đáng của mọi công dân. Tính tối thượng của pháp luật được đặt lên hàng đầu, bảo đảm công bằng và trật tự xã hội.

Thứ năm, Nhà nước tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và tự do cơ bản của công dân. Điều này không chỉ được thể chế hóa trong Hiến pháp và pháp luật, mà còn được thể hiện qua việc Việt Nam tích cực tham gia và thực hiện các cam kết quốc tế về nhân quyền.

Thứ sáu, vai trò lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác lập là nguyên tắc tổ chức chính trị then chốt, nhằm bảo đảm định hướng chính trị đúng đắn trong suốt quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.

Ngoài ra, một số học giả như GS.TS Nguyễn Duy Quý và PGS.TS Nguyễn Tất Viễn còn nhấn mạnh đến những yếu tố mở rộng khác như: trách nhiệm qua lại giữa Nhà nước và công dân, sự phát triển của xã hội công dân định hướng XHCN, và cam kết thực hiện đầy đủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Từ Đại hội XI đến Đại hội XIII của Đảng, các quan điểm lý luận về nhà nước pháp quyền XHCN ngày càng được cụ thể hóa. Trong đó, mô hình nhà nước được xác định là kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, nhằm bảo đảm hiệu quả quản trị quốc gia, nâng cao năng lực phục vụ người dân và phát triển xã hội một cách bền vững.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là kết tinh của tư tưởng dân chủ, pháp trị và tiến bộ, là công cụ quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh – nơi con người được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển.

Link: <https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam-trong-giai-doan-moi?utm>

1. Kinh tế

\*Kinh tế nhà nước:

Kinh tế nhà nước, hay còn gọi là kinh tế quốc doanh, là thành phần mang đậm tính chất xã hội chủ nghĩa, được xây dựng trên nền tảng sở hữu toàn dân. Các tài sản, cơ sở sản xuất thuộc khu vực này không thuộc về cá nhân, mà thuộc quyền sở hữu chung của toàn thể nhân dân, do Nhà nước đại diện quản lý. Trong quá trình tổ chức và điều hành sản xuất, mọi thành viên như giám đốc, kỹ sư hay công nhân đều có vai trò nhất định trong việc quản lý hoạt động của doanh nghiệp, phản ánh tinh thần làm chủ tập thể. Tuy nhiên, việc sản xuất vẫn được đặt dưới sự điều phối tập trung, thống nhất của Nhà nước nhằm đảm bảo hiệu quả và định hướng phát triển.

Với vai trò là lực lượng chủ đạo trong nền kinh tế, kinh tế nhà nước giữ trách nhiệm then chốt trong việc điều tiết, dẫn dắt các thành phần kinh tế khác và tạo dựng nền tảng vật chất cho quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do đó, việc ưu tiên phát triển khu vực kinh tế nhà nước là cần thiết để bảo đảm ổn định vĩ mô, kiểm soát chiến lược phát triển và phục vụ lợi ích chung của toàn xã hội

Link: <https://luatminhkhue.vn/cac-thanh-phan-kinh-te-o-viet-nam-hien-nay.aspx?utm>

\*Kinh tế tập thể

Thành phần kinh tế tập thể được xây dựng dựa trên tinh thần hợp tác cùng có lợi giữa các thành viên. Đây là mô hình vận hành theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, chú trọng hiệu quả sản xuất và lợi ích tập thể. Trong đó, các phương thức quản lý và sản xuất hiện đại được áp dụng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng hoạt động. Nhà nước cũng đóng vai trò quan trọng thông qua các chính sách hỗ trợ hợp tác xã về vốn, kỹ thuật, đào tạo nhân lực và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Về bản chất, kinh tế tập thể mang đặc điểm vừa mang tính xã hội chủ nghĩa, vừa phản ánh tinh thần cộng đồng của người lao động. Thành phần này được hình thành từ sở hữu tập thể, nơi người dân cùng nhau góp sức, góp vốn để phục vụ những nhu cầu chung, giảm thiểu sự phụ thuộc vào thương lái trung gian, từ đó hạn chế tình trạng bị ép giá, bóc lột.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh vai trò then chốt của hợp tác hóa nông nghiệp trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Người cho rằng, tổ đổi công và hợp tác xã là bước đi phù hợp với điều kiện của nông thôn Việt Nam lúc bấy giờ, giúp người nông dân cải thiện đời sống trên nền tảng tinh thần đoàn kết, chia sẻ. Quan điểm này cũng phù hợp với tư tưởng của V.I. Lênin, người khẳng định rằng hợp tác xã phải được tổ chức dựa trên sự tự nguyện, dân chủ, bình đẳng và luôn hướng đến lợi ích thiết thực của hội viên, đảm bảo phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng địa phương

Link: <https://luatminhkhue.vn/cac-thanh-phan-kinh-te-o-viet-nam-hien-nay.aspx?utm>

\*Thành phần kinh tế tư nhân

Kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Nhà nước luôn có chủ trương khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thành phần này phát triển trên hầu hết các ngành, lĩnh vực sản xuất – kinh doanh, kể cả việc góp vốn, liên kết với các doanh nghiệp nhà nước hoặc tham gia vào các tập đoàn kinh tế quy mô lớn.

Thành phần kinh tế tư nhân bao gồm nhiều chủ thể đa dạng, từ các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể, hộ tiểu chủ, chủ trang trại đến các doanh nghiệp tư nhân và tập đoàn tư bản, cả trong nước lẫn quốc tế. Họ hoạt động dưới nhiều hình thức như sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại... góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước là tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm khơi thông các nguồn lực và thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển một cách bền vững. Điều này bao gồm việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cải cách thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời khuyến khích sự ra đời của các tập đoàn tư nhân lớn mạnh, có khả năng ứng dụng công nghệ cao và vận hành theo các chuẩn quản trị hiện đại trên thế giới.

Trong bối cảnh phân công lao động ngày càng tinh vi, doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ vẫn có thể tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu thông qua việc áp dụng công nghệ hiện đại như Internet, trí tuệ nhân tạo, robot và nền tảng số. Nhờ đó, các doanh nghiệp tư nhân có thể hợp tác, kết nối để tạo ra giá trị lớn mà không cần tập trung đông lao động hay cơ sở vật chất tại một địa điểm cố định.

Link: <https://luatminhkhue.vn/cac-thanh-phan-kinh-te-o-viet-nam-hien-nay.aspx?utm>

\*Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam. Thành phần này không chỉ đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP, tạo việc làm, mà còn là kênh quan trọng giúp Việt Nam tiếp cận với công nghệ hiện đại, kỹ năng quản lý tiên tiến và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra toàn cầu.

Thông qua hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn vốn, tri thức, kinh nghiệm quản trị và mạng lưới thị trường quốc tế được đưa vào trong nước, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và tăng tính cạnh tranh của hàng hóa nội địa. Điều này giúp cải thiện chất lượng sản phẩm và mở rộng cơ hội xuất khẩu cho nhiều ngành hàng.

Trong cơ cấu nền kinh tế nhiều thành phần của Việt Nam, kinh tế nhà nước giữ vai trò định hướng và chủ đạo, đảm bảo sự ổn định và kiểm soát vĩ mô. Kinh tế tư nhân là lực lượng năng động, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới. Trong khi đó, các thành phần khác – bao gồm kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể – đều được đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật và được Nhà nước bảo hộ nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, phát triển đồng đều giữa các khu vực kinh tế.

Link: <https://luatminhkhue.vn/cac-thanh-phan-kinh-te-o-viet-nam-hien-nay.aspx?utm>

1. Văn hóa

Trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, văn hóa đóng vai trò là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là một động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững đất nước. Trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam, định hướng phát triển văn hóa được Đảng ta xác định rõ ràng là phải vừa tiên tiến, vừa đậm đà bản sắc dân tộc. Đây không chỉ là một khẩu hiệu chính trị mà là định hướng thực tiễn nhằm kiến tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, nâng cao giá trị tinh thần của xã hội và xây dựng một nền văn hóa hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

Nét tiên tiến trong văn hóa thể hiện ở việc phát triển những giá trị mới, tích cực, nhân văn, phù hợp với thời đại và hội nhập quốc tế. Văn hóa không chỉ dừng lại ở bảo tồn những giá trị cũ, mà còn là quá trình không ngừng đổi mới, sáng tạo trong tư duy, nghệ thuật, lối sống, giáo dục, truyền thông,... để phục vụ con người và sự phát triển xã hội. Trong khi đó, bản sắc dân tộc chính là yếu tố tạo nên sự độc đáo, khác biệt của nền văn hóa Việt Nam, thể hiện trong tiếng nói, chữ viết, phong tục, tín ngưỡng, các giá trị truyền thống và di sản văn hóa được lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Văn hóa thời kỳ quá độ còn là quá trình xây dựng hệ giá trị quốc gia – dân tộc, gia đình và con người Việt Nam. Đây là hệ giá trị mang tính nền tảng để hình thành một xã hội phát triển hài hòa, dân chủ, văn minh và nhân văn. Bên cạnh đó, Nhà nước giữ vai trò định hướng, đầu tư, khuyến khích sáng tạo, tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa phát triển lành mạnh, đặc biệt chú trọng đến công bằng trong tiếp cận văn hóa giữa các vùng miền, dân tộc và tầng lớp xã hội.

Sự phát triển của văn hóa xã hội chủ nghĩa không thể tách rời nhiệm vụ bảo vệ an ninh tư tưởng, đấu tranh chống lại những biểu hiện lệch chuẩn, lai căng, phi văn hóa, phản văn hóa. Văn hóa xã hội chủ nghĩa không phải là sự áp đặt cứng nhắc, mà là sự kết tinh và phát triển sáng tạo những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa nhân loại, hướng tới xây dựng một xã hội vì con người, lấy con người làm trung tâm và làm mục tiêu phục vụ.

Link: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/1041102/xay-dung-nen-van-hoa-viet-nam-ngay-cang-ben-vung%2C-tien-bo%2C-ban-sac%2C-tuong-xung-voi-trinh-do-phat-trien-kinh-te---xa-hoi-hien-nay-theo-tinh-than-dai-hoi-xiii-cua-dang.aspx>

1. Xã hội

Trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội, một trong những mục tiêu hàng đầu mà Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán theo đuổi là xây dựng một xã hội công bằng, giảm thiểu bất bình đẳng, bảo đảm mọi người dân đều được tạo điều kiện phát triển toàn diện. Công bằng xã hội không chỉ là một khẩu hiệu chính trị, mà đã trở thành một nguyên tắc nền tảng trong toàn bộ chiến lược phát triển đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng trong xã hội thể hiện rất rõ ràng qua quan điểm phân phối theo lao động, đề cao vai trò của người lao động và yêu cầu phải triệt để chống lại chủ nghĩa bình quân máy móc. Theo Người, công bằng không phải là chia đều một cách cào bằng, mà phải gắn với năng lực, công sức và kết quả lao động của mỗi cá nhân. Điều này đã trở thành kim chỉ nam để Nhà nước triển khai các chính sách phân phối, an sinh và hỗ trợ phát triển xã hội.

Trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam không để thị trường vận hành một cách tự phát mà luôn gắn với các cơ chế điều tiết nhằm bảo vệ nhóm yếu thế, giảm chênh lệch giàu nghèo, phát triển giáo dục, y tế, tạo việc làm và mở rộng cơ hội tiếp cận các dịch vụ công cơ bản cho mọi tầng lớp. Đặc biệt, các chính sách xóa đói, giảm nghèo, phát triển vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển và nâng cao mức sống của người dân.

Đồng thời, các giá trị đạo đức xã hội chủ nghĩa như đoàn kết, nhân ái, tương trợ cũng được khuyến khích và phát huy nhằm xây dựng một xã hội văn minh, nhân văn và tiến bộ. Đó chính là hướng đi thể hiện rõ nét nhất bản chất ưu việt của con đường phát triển xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam lựa chọn, nơi mà lợi ích cá nhân hòa quyện với lợi ích cộng đồng, và không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển.

Link: <https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/nhung-quan-diem-co-ban-cua-ho-chi-minh-ve-phat-trien-xa-hoi-gia-tri-dinh-huong-cho-nang-cao-hieu-qua-quan-ly-phat-trien-xa-hoi-hien-nay?utm>